BÁO CÁO

SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng phát triển mạnh mẽ, vấn đề sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu đang được nhiều cơ sở giáo dục quan tâm, trong đó có Trường Đại học Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội. Mặc dù hiện nay nhà trường chưa ban hành một văn bản chính thức riêng biệt về chính sách sử dụng AI, nhưng thông qua các hoạt động học thuật và nghiên cứu, có thể thấy rõ định hướng tiếp cận AI của trường theo hướng thận trọng, đề cao yếu tố đạo đức và trách nhiệm pháp lý. Cụ thể, nhà trường đã tham gia nghiên cứu và xây dựng các nguyên tắc về AI có trách nhiệm tại Việt Nam, cho thấy vai trò tiên phong trong việc tiếp cận AI dưới góc độ pháp lý (Trường Đại học Luật – ĐHQGHN, 2023).

Trong quá trình học tập, sinh viên được định hướng sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ thay vì thay thế hoàn toàn tư duy cá nhân. Điều này thể hiện rõ qua yêu cầu về liêm chính học thuật, trong đó sinh viên không được sao chép nội dung do AI tạo ra mà phải có sự phân tích, chỉnh sửa và đóng góp ý kiến cá nhân. Đặc biệt, đối với ngành luật, việc sử dụng AI cần được kiểm soát chặt chẽ do yêu cầu cao về độ chính xác của thông tin. Các nội dung pháp lý do AI cung cấp chỉ mang tính tham khảo và cần được đối chiếu với các nguồn chính thống như văn bản quy phạm pháp luật hoặc tài liệu học thuật đáng tin cậy (Nguyễn, 2024). Bên cạnh đó, nhà trường cũng chú trọng đến các vấn đề đạo đức trong sử dụng AI, thông qua việc tổ chức các hội thảo về tác động xã hội, pháp lý và đạo đức của trí tuệ nhân tạo, qua đó nâng cao nhận thức của sinh viên về trách nhiệm khi sử dụng công nghệ này (VNU School of Law, 2022).

So với một số trường đại học khác, cách tiếp cận của Trường Đại học Luật – ĐHQGHN có sự khác biệt rõ rệt. Nếu như các trường kỹ thuật như Đại học Bách khoa Hà Nội thường khuyến khích việc ứng dụng AI vào học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất, thì Trường Đại học Luật lại tập trung nhiều hơn vào việc kiểm soát rủi ro và đảm bảo tính chính xác cũng như đạo đức trong sử dụng AI. Tương tự, các trường kinh tế như Đại học Kinh tế Quốc dân có xu hướng khai thác AI như một công cụ hỗ trợ tối đa trong phân tích dữ liệu và ra quyết định, trong khi đó sinh viên luật được yêu cầu duy trì khả năng lập luận và tư duy pháp lý độc lập. Điều này cho thấy sự khác biệt về định hướng đào tạo giữa các nhóm ngành, trong đó ngành luật đặt nặng yếu tố chuẩn mực và trách nhiệm hơn so với yếu tố công nghệ.

Từ góc độ cá nhân, có thể nhận thấy rằng cách tiếp cận của Trường Đại học Luật – ĐHQGHN là hợp lý và phù hợp với đặc thù ngành học. Việc nhấn mạnh đạo đức và trách nhiệm giúp sinh viên tránh phụ thuộc quá mức vào AI và duy trì được năng lực tư duy độc lập – yếu tố cốt lõi trong lĩnh vực pháp lý. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đó, nhà trường vẫn cần xây dựng một chính sách cụ thể và rõ ràng hơn về việc sử dụng AI trong học tập, nhằm giúp sinh viên hiểu rõ giới hạn và cách thức sử dụng công cụ này một cách hiệu quả. Ngoài ra, việc tích hợp AI vào chương trình đào tạo một cách có kiểm soát cũng là cần thiết, nhằm giúp sinh viên vừa thích nghi với xu hướng công nghệ, vừa đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc đạo đức và pháp lý.

Tóm lại, chính sách và định hướng sử dụng AI của Trường Đại học Luật – ĐHQGHN thể hiện sự cân bằng giữa việc tiếp cận công nghệ và kiểm soát rủi ro. Trong tương lai, việc hoàn thiện khung chính sách và hướng dẫn cụ thể sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng AI trong học tập, đồng thời đảm bảo tính liêm chính học thuật và trách nhiệm của sinh viên trong môi trường giáo dục đại học.

I. Quá trình làm việc với AI

Nhiệm vụ học tập: Thuyết trình về "Quyền trẻ em ở Việt Nam"

1. Prompts đã sử dụng và đầu ra của AI:

- *Prompt 1:* "Giới thiệu về quyền trẻ em và các nguyên tắc cơ bản của quyền trẻ em theo công ước quốc tế."
  Đầu ra: Quyền trẻ em được hiểu là những quyền cơ bản nhằm đảm bảo cho trẻ em được sống, phát triển và tham gia vào xã hội một cách toàn diện. Các nguyên tắc cốt lõi bao gồm: không phân biệt đối xử, đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ em, quyền được sống và phát triển, và quyền được tham gia vào các vấn đề liên quan đến bản thân.
- *Prompt 2:* "Tóm tắt các quyền của trẻ em theo Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em."
  Đầu ra: Theo Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em, quyền của trẻ em bao gồm: quyền sống, quyền được bảo vệ khỏi bạo lực và xâm hại, quyền được phát triển về thể chất và tinh thần, quyền được tham gia vào các vấn đề liên quan đến mình, quyền được tiếp cận với giáo dục, chăm sóc sức khỏe, và quyền không bị phân biệt đối xử.
- *Prompt 3*: "Mô tả tình hình thực hiện quyền trẻ em tại Việt Nam hiện nay, nêu những thách thức chính."
  Đầu ra: Mặc dù Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ trong việc bảo vệ quyền trẻ em, nhưng vẫn tồn tại nhiều thách thức, bao gồm tình trạng trẻ em bị bạo hành, xâm hại, trẻ em lao động sớm, và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Chính quyền và các tổ chức xã hội đã và đang nỗ lực nhằm giảm thiểu những vấn đề này, nhưng vấn đề bảo vệ quyền lợi trẻ em vẫn chưa hoàn toàn được giải quyết.
- *Prompt 4:* "Các chính sách, pháp luật Việt Nam liên quan đến quyền trẻ em."
  Đầu ra: Việt Nam đã thông qua nhiều chính sách và pháp luật liên quan đến quyền trẻ em, bao gồm Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em (2004) và các nghị định, thông tư hướng dẫn. Các chính sách này bao gồm bảo vệ quyền lợi của trẻ em trong mọi lĩnh vực như giáo dục, y tế, bảo vệ khỏi bạo lực, và các chương trình hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- *Prompt 5:* "Thống kê về trẻ em nghèo, trẻ em bị xâm hại và các vấn đề khác trong bối cảnh Việt Nam."
  Đầu ra: Thống kê về trẻ em ở Việt Nam cho thấy một số vấn đề như tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, số lượng trẻ em lao động sớm, trẻ em trong các gia đình nghèo và trẻ em bị bạo hành là những thách thức đáng chú ý. Mặc dù đã có những cải thiện trong công tác chăm sóc sức khỏe và giáo dục, nhưng tình trạng này vẫn còn phổ biến ở nhiều vùng nông thôn.

2. ***Đánh giá:*** Nội dung do ChatGPT cung cấp có ưu điểm là nhanh, đầy đủ và có cấu trúc rõ ràng, giúp định hình nội dung bài thuyết trình một cách hiệu quả. Các thông tin bao quát được nhiều khía cạnh quan trọng như khái niệm, quyền cơ bản, thực trạng và chính sách pháp luật. Các đầu ra của AI cung cấp thông tin khá đầy đủ và chính xác về các quyền trẻ em, tình hình thực hiện quyền trẻ em tại Việt Nam, các chính sách liên quan và các thách thức. Tuy nhiên, đầu ra của AI vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Thứ nhất, nội dung mang tính tổng quát, chưa đi sâu vào phân tích từng vấn đề cụ thể. Thứ hai, thiếu các dẫn chứng thực tế và số liệu cập nhật, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam. Thứ ba, một số nội dung còn lặp lại hoặc chưa thể hiện rõ mối liên hệ giữa các phần, do đó cần được chỉnh sửa để đảm bảo tính logic và thuyết phục.

3. ***Chỉnh sửa và tích hợp cùng với kết quả AI đã đưa ra:***

Sau khi tiếp nhận nội dung từ ChatGPT, quá trình chỉnh sửa được thực hiện nhằm nâng cao chất lượng và tính học thuật của bài thuyết trình. Các đoạn văn được viết lại theo hướng rõ ràng, mạch lạc và phù hợp với ngữ cảnh trình bày. Những nội dung chung chung hoặc trùng lặp được lược bỏ để tránh dư thừa thông tin. Nội dung được bổ sung thêm các yếu tố thực tiễn nhằm tăng tính thuyết phục, bao gồm các ví dụ cụ thể về các chương trình bảo vệ trẻ em, các chiến dịch phòng chống bạo lực gia đình, cũng như vai trò của các tổ chức quốc tế như UNICEF trong việc hỗ trợ trẻ em tại Việt Nam. Ngoài ra, một số số liệu và dẫn chứng thực tế được tích hợp để minh họa rõ hơn cho các vấn đề được nêu ra. Về mặt cấu trúc, bài thuyết trình được tổ chức lại thành các phần rõ ràng: khái niệm và nguyên tắc, các quyền cơ bản, thực trạng tại Việt Nam, hệ thống pháp luật và các thách thức. Cách sắp xếp này giúp nội dung trở nên logic, dễ hiểu và phù hợp với hình thức trình bày. Việc sử dụng AI được kiểm soát ở mức hợp lý, trong đó AI đóng vai trò hỗ trợ gợi ý nội dung và định hướng ban đầu, còn phần lớn nội dung cuối cùng đã được chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện để đảm bảo tính chính xác và phù hợp với yêu cầu học thuật.

II. Phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật

1. ***Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật:*** AI có thể là một công cụ hỗ trợ học tập mạnh mẽ khi được sử dụng để giúp sinh viên và người học hiểu rõ hơn về các khái niệm, làm rõ các vấn đề phức tạp, cung cấp thông tin nền tảng, và gợi ý các hướng nghiên cứu. Ví dụ, AI có thể giúp người học lên ý tưởng, phân tích các chủ đề nghiên cứu, hoặc tìm kiếm tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, hỗ trợ này chỉ hợp lý khi người học vẫn tham gia chủ động trong việc phân tích, tổng hợp và xây dựng kết quả cuối cùng. Ngược lại, Vấn đề gian lận xuất hiện khi người học sử dụng AI để hoàn thành bài tập, bài thi hoặc các nhiệm vụ học tập mà không có sự tham gia của chính bản thân. Ví dụ, nếu một sinh viên chỉ sao chép văn bản do AI tạo ra mà không chỉnh sửa hoặc hiểu về nội dung đó, thì điều này vi phạm nguyên tắc học thuật và có thể bị coi là gian lận. Sử dụng AI thay thế hoàn toàn sự sáng tạo và nỗ lực cá nhân là hành động không trung thực trong học thuật.

2. ***Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn:*** AI tạo ra các kết quả, bài viết, hoặc các sản phẩm học thuật có thể dẫn đến vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ. Nếu AI tạo ra một nội dung học thuật, câu hỏi đặt ra là ai sở hữu quyền tác giả? Liệu người sử dụng AI có quyền sở

hữu kết quả do AI tạo ra hay không, hay nó thuộc về tổ chức phát triển AI? Việc xác định quyền sở hữu trí tuệ rõ ràng là rất quan trọng, đặc biệt là khi các sản phẩm này được sử dụng trong môi trường học thuật hoặc công khai. Khi sử dụng thông tin hoặc kết quả do AI tạo ra, người học cần trích dẫn rõ ràng nguồn gốc của nó. AI như ChatGPT có thể tạo ra thông tin, nhưng nó không phải là một nguồn "gốc" như sách, bài báo nghiên cứu, hoặc các tài liệu học thuật đã được công nhận. Do đó, sinh viên cần hiểu rằng khi trích dẫn từ AI, cần phải làm rõ rằng đây là một công cụ hỗ trợ chứ không phải một tài liệu gốc. Điều này đảm bảo tính minh bạch và tránh sự lạm dụng nguồn không rõ ràng.

3. ***Phản ánh qua quá trình học tập và phát triển kỹ năng của người dùng:*** Khi quá phụ thuộc vào AI để hoàn thành bài tập hoặc giải quyết vấn đề, họ có thể không phát triển đầy đủ các kỹ năng cần thiết như tư duy phản biện, phân tích, và sáng tạo. AI có thể cung cấp thông tin nhanh chóng, nhưng người học sẽ bỏ qua quá trình học tập thực sự, nơi họ cần phân tích và hiểu sâu về vấn đề. Điều này có thể dẫn đến việc người dùng không chuẩn bị đủ để đối mặt với các tình huống thực tế hoặc không có khả năng tự giải quyết vấn đề trong tương lai.

III. Xây dựng bộ nguyên tắc cá nhân về cách sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập

1. Sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ, không thay thế: AI nên được sử dụng để hỗ trợ trong việc nghiên cứu, tìm kiếm thông tin và giải thích các khái niệm khó hiểu, nhưng người học vẫn cần tự nghiên cứu, phân tích và đưa ra kết luận của riêng mình.
2. Trách nhiệm trong việc chỉnh sửa và phát triển nội dung: Khi AI tạo ra thông tin hoặc giúp đỡ trong việc tạo nội dung, người học cần chủ động chỉnh sửa và làm rõ các ý tưởng do AI đưa ra. Điều này giúp bảo đảm rằng nội dung cuối cùng phản ánh suy nghĩ và hiểu biết của người học.
3. Tuân thủ quy tắc đạo đức trong trích dẫn và quyền sở hữu trí tuệ: Mọi kết quả hoặc thông tin sử dụng từ AI cần phải được trích dẫn rõ ràng, và việc sử dụng AI phải tuân thủ các quy tắc về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ. Nếu AI tạo ra nội dung gốc, cần làm rõ rằng đó là sản phẩm của công cụ hỗ trợ, không phải tác phẩm của người học.
4. Tôn trọng sự sáng tạo và tư duy độc lập: Hãy chắc chắn rằng việc sử dụng AI không làm giảm khả năng phát triển tư duy sáng tạo, phân tích và giải quyết vấn đề. Người học cần phải tự mình tham gia vào quá trình học tập, thay vì chỉ phụ thuộc vào AI để hoàn thành công việc.
5. Giữ cho việc sử dụng AI minh bạch và trung thực: Người học phải luôn trung thực trong việc sử dụng AI. Việc khai báo rõ ràng và chính xác về sự tham gia của AI trong công việc học thuật là điều quan trọng để đảm bảo tính minh bạch và công bằng.
6. Đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ dữ liệu: Khi sử dụng AI, cần chú ý đến các vấn đề bảo mật thông tin cá nhân và bảo vệ dữ liệu. Người học không nên chia sẻ thông tin nhạy cảm hoặc dữ liệu cá nhân khi sử dụng công cụ AI, và phải hiểu các chính sách bảo mật liên quan.
7. Phát triển các kỹ năng mới để sử dụng AI hiệu quả: Học cách khai thác tiềm năng của AI một cách hiệu quả là một kỹ năng cần thiết trong thời đại công nghệ. Tuy nhiên, điều

quan trọng là người học phải không ngừng phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và phân tích để kết hợp AI vào quá trình học tập một cách có trách nhiệm và có lợi cho sự phát triển cá nhân.

IV. Infographic minh họa "Sử dụng AI có trách nhiệm trong học thuật"

